

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-10-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Giang

2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; Số CMND 073143596, cấp ngày 13 tháng 3 năm 2020, nơi cấp Công an tỉnh H. Nơi đăng ký HKTT: thôn Nậm Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: thôn Lũng L, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Hán; (Bà H vắng mặt đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, ngày 27-9-2021)

2. *Bị đơn:* Ông Lý Sùi S - Sinh năm 1968; Số CMND 073383929, cấp ngày 28-6-2011, nơi cấp Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Nậm Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Hán. (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà H và ông S trước khi kết hôn không được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 30-5-2002 tại UBND xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống mỗi người có quan điểm cách sống khác nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, cho nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, ông S có đánh bà một lần bà phải đi trạm xá của xã Ngọc L để điều trị. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2018 với lý do tổ chức thượng thọ cho bố chồng vì vợ chồng không thống nhất được về cách tổ chức làm cỗ, cho nên khi ông S ra ngoài bị mọi người nói thì về ông ghét bà, tuy vợ chồng chung sống một nhà nhưng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, ông S nói đuổi bà ra khỏi nhà,

nhưng bà không đi mà vẫn ở lại nhà vì bà nghĩ còn có con ở cùng, nhưng cuối cùng bà H không thể chung sống được với ông S nữa bà H đã phải bỏ nhà đi ở thôn Lũng L, xã Ngọc L, huyện V từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lý Sùi S để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng bà H, ông S có ba con chung: Cháu Lý Thị X, Sinh ngày: 27-01-1997, Cháu Lý Văn Th, Sinh ngày: 22-7-1999, Cháu Lý Thị Ng, Sinh ngày: 23-3-2001. Hiện nay cháu X, cháu Th, cháu Ng đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Lý Sùi S nhiều lần, nhưng ông S không đến Tòa án để làm việc. Ngày 09-9-2021, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn Nậm Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Qua xác minh trưởng thôn cho thấy, ông Lý Sùi S hiện tại vẫn có mặt tại địa phương. Ngoài ra Tòa án còn tiến hành lấy lời khai của Lý Sùi S, ông cho rằng mâu thuẫn vợ, chồng là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, ông Sừ cũng thừa nhận đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết với lý do vì không có thời gian. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vì đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Bà Trần Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 27 tháng 9 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của bà Trần Thị H và các tài liệu kèm theo. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng bà H, ông S có ba con chung: Cháu Lý Thị X, Sinh ngày: 27-01-1997, Cháu Lý Văn Th, Sinh ngày: 22-7-1999, Cháu Lý Thị Ng, Sinh ngày: 23-3-2001. Hiện các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Ông Lý Sùi S vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Trần Thị H đối với ông Lý Sùi S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S ly hôn.

3. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S có 03 con chung. Hiện các cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của bà H và ông S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 30-5-2002 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng bà H và ông S chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H có đơn xin ly hôn với ông S. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông S cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông S là phù hợp. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H và ông S có 03 con chung. Hiện các cháu đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Bà H, ông S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc “Ly hôn” của bà Trần Thị H đối với ông Lý Sùi S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S ly hôn.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002128 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (bà H đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bà Trần Thị H và ông Lý Sùi S vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc L
- huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh